

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH KON TUM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày tháng năm

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định “Mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện một (01) dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và một (01) dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**  
**KHÓA XII KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THÁNG ..... NĂM 2023**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ..... tháng .... năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể một (01) dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và một (01) dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số .../BC-UBND ngày ..... tháng .... năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu, thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện một (01) dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và một (01) dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và

hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

## **Điều 2. Mức hỗ trợ cụ thể**

1. Mức hỗ trợ cụ thể từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện một (01) dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia: Thực hiện theo khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Mức hỗ trợ cụ thể từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện một (01) dự án, kế hoạch phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia: do cơ quan phê duyệt dự án quyết định theo nguyên tắc không vượt quá mức tối đa thực hiện 01 dự án theo hướng dẫn tại điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và phù hợp với dự toán ngân sách của cấp thẩm quyền giao, khả năng cân đối, huy động nguồn lực của địa phương, đơn vị.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp .... thông qua ngày ..... tháng .....năm .... và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Xây dựng
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;

## **CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Trang**

- Đài phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin-điện tử tỉnh;
- Lưu: VT-CTHĐ.